

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BC
THÀNH PHỐ THÀNH CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-07-2018
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2. Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh – không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BC, Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc L; sinh năm 1979; cư trú tại số 2B 41 A2, xã PH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tạm trú : Số 31 A F6 A6, xã LM, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà L có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim Trường S ; sinh năm 1980; cư trú tại số 2B 41 A2, xã PH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2017, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc L trình bày: Bà và ông Nguyễn Kim Trường S chung sống vợ chồng từ năm 2000, không tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 183, quyển số 01/2002 ngày 23/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vợ chồng chung hạnh phúc được một thời gian đã có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 24/11/2002, hiện đang sống với mẹ. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, ông S không lo làm ăn phụ bà nuôi con mà nhiều lần cờ bạc gây nợ nần, sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên bỏ nhà ngủ qua đêm bên ngoài, mặc dù bà đã cố gắng nhiều lần hòa giải khuyên bảo nhưng ông S không thay từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, từ năm 2016 bà đã bỏ ra ngoài thuê nhà sống với con và từ đó vợ chồng chính thức ly thân và không ai còn quan tâm đến ai trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Kim Trường S và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn để bà ổn định cuộc sống riêng làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 24/11/2002, hiện đang sống với mẹ là bà L. Nay ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu để hai bên tự giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Kim Trường S trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt triệu tập ông S đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông S không tham gia, tuy nhiên đến ngày 18 tháng 01 năm 2018 ông S đã viết bản tự khai trình bày trình bày ý kiến là xác nhận trong thời gian ông và bà Nguyễn Ngọc L chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện vợ chồng đã ly thân, bà L đang nuôi con là đúng sự thật, đối với yêu cầu ly hôn của bà L thì ông đồng ý ly hôn với bà L và giao con chung là trẻ Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 24/11/2002, cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung ông xác nhận không có, đồng thời ông đã làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Kim Trường S yêu cầu tiếp tục được nuôi con, bà tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung bà xác định không có, nợ chung bà xác định không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Kim Trường S vắng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Kim Trường S. Yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông S có địa chỉ cư trú tại 2B 41 A2, xã PH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc L được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Kim Trường S có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 183, quyển số 01/2002 ngày 23/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét việc bị đơn ông Nguyễn Kim Trường S trong quá trình giải quyết vụ án đã tham gia và viết bản tự khai trình bày các ý kiến và yêu cầu của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định. Là phù hợp các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc L về việc ly hôn với ông Nguyễn Kim Trường S là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và phần trình bày của bà Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Kim Trường S tại bản tự khai, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà L ông S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện nay vợ chồng hiện đã ly thân được một thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai như vậy không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó việc bà L và ông S đồng ý thuận tình ly hôn là có cơ sở phù hợp quy định tại các Điều 51, 53, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó việc bà L và ông S thuận tình ly hôn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung là trẻ Nguyễn Ngọc C của bà L cũng đã được ông S đồng ý giao con là trẻ Nguyễn Ngọc C cho mẹ ruột là bà L trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hợp nguyện vọng của trẻ Chi nên việc thỏa thuận này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Xét về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Hai bên xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.3]. - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Ngọc L phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0031186, ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Kim Trường S được thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 183, quyển số 01/2002 ngày 23/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 24/11/2002. Hai bên thoả thuận giao cho bà Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Ngọc L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0031186, ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Kim Trường S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. BC;
- CCTHA DS H. BC;
- UBND xã PH, H. BC,
- Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Lại Phước Trường